

Số: 19/TB-MNDH

Diễn Châu, ngày 23 Tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO
QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU- CHI – DỊCH VỤ
NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện quy định về công tác công khai dân chủ trong trường học.

Xét đề nghị của bộ phận tài chính kế toán nhà trường.

Hiệu trưởng trường mầm non Diễn Hoa thông báo công khai quyết toán các khoản thu chi từ phụ huynh học sinh, cụ thể như sau:

I. Nội dung công khai:

- 1/Quyết toán thu chi nguồn học phí 2025-2026 (Kèm theo PL 01)
 - 2/Quyết toán thu chi nguồn chi phí phục vụ tổ chức bán trú năm 2025-2026 (Kèm theo PL 02)
 - 3/Quyết toán thu chi nguồn mua sắm đồ dùng dùng chung năm học 2025-2026 (Kèm theo PL 03).
 - 4/Quyết toán thu chi nguồn học tiếng anh tăng cường năm học 2025-2026 (Kèm theo PL 04)
 - 5/Quyết toán thu chi nguồn Arobic tăng cường năm học 2025-2026 (Kèm theo PL 05)
 - 6/Quyết toán thu chi nguồn tiền ăn bán trú 2025-2026 (Kèm theo PL06)
- (Có bảng kê chi tiết từng tháng kèm theo)

II. Địa điểm công khai:

- Hiệu trưởng niêm yết công khai trên trang website nhà trường tại bảng công khai nhà trường, tại zalo các nhóm lớp, tại các cuộc họp giáo viên, phụ huynh toàn trường cho mọi người được biết.
- Các ý kiến được đóng góp trực tiếp với ban giám hiệu hoặc thông qua kế toán nhà trường hoặc qua hòm thư góp ý nhà trường.

III. Thời gian công khai:

- Từ 7h30 ngày 23 tháng 7 năm 2026 đến ngày 22 tháng 8 năm 2026. Sau thời gian trên nhà trường sẽ tiếp nhận và trả lời các ý kiến đóng góp (nếu có) và thực hiện kết thúc công khai theo quy định./.

Nơi nhận :

- CBGVNH toàn trường
- BCHHCMHS
- Lưu vp

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THU CHI NGUỒN HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2025-2026**

I: PHẦN THU:

Đơn vị tính: đồng

Mức thu học phí theo công văn số 2566: /SGD&ĐT - TC&TGD
của Sở Giáo dục Tỉnh Nghệ An ngày 05/09/2025:

280.000 đồng/ tháng/HS

Tổng thu: 303 học sinh

263.250.000

II: PHẦN CHI:

Tồn đầu kỳ: số liệu 30/06/2025		40.286.693
TT	Nội dung thực hiện	Số tiền chi
1	40% học phí trả lương	15.800.000
2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	45.600.000
3	Tiền điện thấp sáng	
4	Mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng	13.150.000
5	Cá thiết bị công nghệ thông tin	8.000.000
6	Chi mua hàng hóa, vật tư	69.880.000
	TỔNG CỘNG	152.430.000

Tồn đầu cuối kỳ: số liệu 30/06/2026

151.106.693

III: PHẦN QUYẾT TOÁN :

Tồn đầu kỳ: 40,286,693 - Tổng thu: 263.250.000 đồng - Tổng chi: 152.430.000 đồng =
151.106.693 đồng)

Diễn Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Nhân

Ngô Thị Phương Thảo



Nguyễn Thị Xuân

THANH TRA NHÂN DÂN

KÊ TOÁN

CÁC TỔ CHUYÊN MÔN

Ngô Thị Thúy Liên

Vũ Thị Na

Nguyễn Thị Hòa - Phạm Thị Thảo

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THU CHI QUỸ PHỤC VỤ TỔ CHỨC BÁN TRÚ
NĂM HỌC 2025-2026**

I: PHẦN THU:

Mức thu chi phí bán trú theo thỏa thuận:
Tổng thu

Đơn vị tính: đồng
115.000 đồng/ tháng/HS
310.325.000

II: PHẦN CHI:

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền
1	Lương nhân viên nấu ăn T9/2025- 05/2026	270.000.000
2	Thanh toán tiền nước uống 2025-2026	16.200.000
3	Thanh toán tiền chi phí bán trú: vệ sinh , tẩy okay; xà phòng, nước rửa chén, giấy ăn năm học 2025-2026	24.125.000
	TỔNG CỘNG	310.325.000

III: PHẦN QUYẾT TOÁN :

Tổng thu: 310.325.000 đồng - Tổng chi: 310.325.000 đồng = không đồng

Diễn Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Nhân

Ngô Thị Phương Thảo



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân

THANH TRA NHÂN DÂN

Ngô Thị Thúy Liên

KẾ TOÁN

Vũ Thị Na

CÁC TỔ CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Hòa - Phạm Thị Thảo

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THU CHI QUỸ MUA SẮM ĐỒ DÙNG DÙNG CHUNG
NĂM HỌC 2025-2026**

I: PHẦN THU:

Mức thu chi phí bán trú theo thỏa thuận:
Tổng thu

Đơn vị tính: đồng
105.000 đồng/ tháng/năm
31.815.000

II: PHẦN CHI:

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền
1	Chi mua nồi cháo điện 100l và các chi phí liên quan	22.325.000
2	Chi mua nồi ,rổ, da ,chiếu....	8.090.000
	TỔNG CỘNG	30.415.000
	Tồn cuối kỳ	1.400.000

III: PHẦN QUYẾT TOÁN :

Tổng thu: 31.815.000 đồng - Tổng chi: 30.415.000 đồng = 1.400.000 đồng

Diễn Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Nhân

Ngô Thị Phương Thảo



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân

THANH TRA NHÂN DÂN

KẾ TOÁN

CÁC TỔ CHUYÊN MÔN

Ngô Thị Thúy Liên

Vũ Thị Na

Nguyễn Thị Hòa - Phạm Thị Thảo

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THU CHI NGUỒN TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

I: PHẦN THU:

Mức thu tiếng anh tăng cường theo thỏa thuận:
Tổng thu

Đơn vị tính: đồng
19,800 đồng/buổi/HS
90.189.800

II: PHẦN CHI:

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền
1	Thanh toán tiền dạy chương trình bé làm quen với tiếng anh tTrà cho trung tâm tiền học phí và tài liệu	66.675.403
2	Thanh toán tiền trích cho giáo viên trợ giảng; hỗ trợ quản lý cán bộ , nhân viên quản lý tiếng anh tăng cường năm 2025 -2026	18.236.601
	Nộp thuế TNDN 2% đơn vị phải nộp	1.803.796
3	Thanh toán tiền mua thảm xốp cho phòng học dạy tiếng anh	3.474.000
	TỔNG CỘNG	90.189.800

III: PHẦN QUYẾT TOÁN :

Tổng thu: 90.189.800 đồng - Tổng chi: 90.189.800 đồng = không đồng

Diễn Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Nhân

Ngô Thị Phương Thảo



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân

THANH TRA NHÂN DÂN

Ngô Thị Thúy Liên

KẾ TOÁN

Vũ Thị Na

CÁC TỔ CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Hòa - Phạm Thị Thảo

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THU CHI NGUỒN AEROBIC TĂNG CƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

I: PHẦN THU:

Mức thu tiếng anh tăng cường theo thỏa thuận:
Tổng thu

Đơn vị tính: đồng
17.000 đồng/buổi/HS
56.185.000

II: PHẦN CHI:

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền
1	Thanh toán tiền dạy chương trình bé làm quen với Aerobic Trả cho trung tâm tiền học phí	42.139.000
2	Thanh toán tiền trích cho giáo viên trợ giảng; hỗ trợ quản lý cán bộ , nhân viên quản lý tiếng anh tăng cường năm 2025 -2026	11.516.300
	Nộp thuế TNDN 2% đơn vị phải nộp	1.123.700
3	Thanh toán tiền mua thảm xốp cho phòng học dạy Aerobic	1.406.000
	TỔNG CỘNG	56.185.000

III: PHẦN QUYẾT TOÁN :

Tổng thu: 56.185.000 đồng - Tổng chi: 56.185.000 đồng = không đồng

Diễn Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Ngô Thị Nhân


Ngô Thị Phương Thảo


HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân

THANH TRA NHÂN DÂN



Ngô Thị Thúy Liên

KẾ TOÁN



Vũ Thị Na

CÁC TỔ CHUYÊN MÔN



Nguyễn Thị Hòa - 

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THU CHI NGUỒN TIỀN ĂN BÁN TRÚ
NĂM HỌC 2025-2026**

I: PHẦN THU:

Mức thu tiền ăn theo thỏa thuận:

Tổng thu

Đơn vị tính: đồng

19.000 đồng/ ngày/HS tháng 9)

20.000 đồng/ ngày/HS tháng còn lại)

842.423.000

II: PHẦN CHI:

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền
1	Tiền chất đốt; tiền thực phẩm	842.423.000
	TỔNG CỘNG	842.423.000

III: PHẦN QUYẾT TOÁN :

Tổng thu: 842.423.000 đồng - Tổng chi: 842.423.000 đồng = không đồng

Diễn Hoa, ngày 23 tháng 7 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Nhân

Ngô Thị Phương Thảo

Nguyễn Thị Xuân

THANH TRA NHÂN DÂN

KẾ TOÁN

CÁC TỔ CHUYÊN MÔN

Ngô Thị Thúy Liên

Vũ Thị Na

Phạm Thị Thảo

Nguyễn Thị Hòa

**BÁO CÁO CÔNG KHAI NGUỒN TIỀN ĂN BÁN TRÚ
NĂM HỌC 2025-20226**

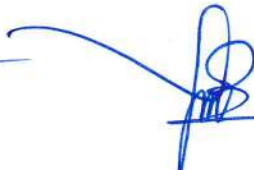
TT	Tháng năm	Số suất ăn	Đơn giá	Thành tiền	Chi ăn	Chênh lệch
1	Tháng 09/2025	3.637	19.000	69.103.000	69.103.000	-
2	Tháng 10/2025	5.838	20.000	116.760.000	116.760.000	-
3	Tháng 11/2025	4.394	20.000	87.880.000	87.880.000	-
4	Tháng 12/2025	5.747	20.000	114.940.000	114.940.000	-
5	Tháng 01/2026	5.240	20.000	104.800.000	104.800.000	-
6	Tháng 02/2026	3.377	20.000	67.540.000	67.540.000	-
7	Tháng 03/2026	5.527	20.000	110.540.000	110.540.000	-
8	Tháng 03/2026	4.984	20.000	99.680.000	99.680.000	-
9	Tháng 05/2026	3.559	20.000	71.180.000	71.180.000	-
TỔNG		42.303	179.000	842.423.000	842.423.000	không

Diễn Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Nhân



Ngô Thị Phương Thảo



HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân

THANH TRA NHÂN DÂN



Ngô Thị Thúy Liên

KẾ TOÁN



Vũ Thị Na

CÁC TỔ CHUYÊN MÔN



Phạm Thị Thảo - Nguyễn Thị Hòa

BẢNG KÊ CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ THÁNG 9/2025
NĂM HỌC 2025-2026

ĐVT: đồng

TT	NGÀY CT	Nội dung chi	SỐ TIỀN	NGƯỜI NHẬN	Số Tài khoản	Tên ngân hàng
1	24/10/2025	Rau, củ các lo	7.470.000	Đặng Thị Ngọc	102874919383	Vietinbank
2	24/10/2025	Cá, nghêu	7.460.000	Trần Tín Hiệu	102230033	Vietcombank
3	24/10/2025	Tôm	6.557.000	Nguyễn Thị Thúy	5120588215	BIDV
4	24/10/2025	Đậu Phụ	1.060.000	Lê Thị Nghĩa	5121051853	BIDV
5	24/10/2025	Chuối	364.000	Thái Thị Hoa	5120701711	BIDV
6	24/10/2025	Dầu Lạc	1.404.000	Phạm Văn Hưng	5120816314	BIDV
7	24/10/2025	Gạo; Lạc	5.507.000	Hoàng Văn Phúc	978864329	VIB: quốc tế
8	24/10/2025	TP sạch gia vị	8.395.000	Nguyễn Trí Hạnh	107846228888	Vietinbank
9	24/10/2025	Thịt Bò	9.315.000	Hoàng Thị Nga	Sacombank	030035977771
10	24/10/2025	Thịt lợn	7.010.000	Cao Xuân Nam	197809099999	Vietinbank
11	24/10/2025	Sữa chua	2.547.000	CTY TNHH TM Vận tải Tân Phước	030005071999	Sacombank
12	24/10/2025	Gia vị	1.071.000	Ngô Thị Thúy Liên	101870735343	Vietinbank
13	24/10/2025	Thịt Gà	7.306.000	Nguyễn Thị Hương	102875723577	Vietinbank
14	24/10/2025	Chất đốt ga	3.637.000	CTy TNHH DV Thương Mại Cầu Hưng	5150182690	BIDV
TỔNG CỘNG			69.103.000			

TỔNG HỢP

Diễn Châu, ngày 24 tháng 10 năm 2025
PT BÁN TRÚ

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Na

Ngô Thị Phương Thảo**Nguyễn Thị Xuân**

BẢNG KÊ CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ THÁNG 10/2025
NĂM HỌC 2025-2026

ĐVT: đồng

TT	NGÀY CT	Nội dung chi	SỐ TIỀN	NGƯỜI NHẬN	Số Tài khoản	Tên ngân hàng
1	13/11/2025	Rau, củ các loại	13.337.000	Đặng Thị Ngọc	102874919383	Vietinbank
2	13/11/2025	Cá, ngêu	10.258.000	Trần Tín Hiệu	102230033	Vietcombank
3	13/11/2025	Tôm	10.323.000	Nguyễn Thị Thúy	5120588215	BIDV
4	13/11/2025	Đậu Phụ	2.160.000	Lê Thị Nghĩa	5121051853	BIDV
5	13/11/2025	Chuối	1.733.000	Thái Thị Hoa	5120701711	BIDV
6	13/11/2025	Dầu Lạc	2.196.000	Phạm Văn Hưng	5120816314	BIDV
7	13/11/2025	Gạo; Lạc	11.531.000	Hoàng Văn Phúc	978864329	VIB: quốc tế
8	13/11/2025	TP sạch gia vị	7.739.000	Nguyễn Trí Hạnh	107846228888	Vietinbank
9	11/12/2025	Thịt Bò	14.372.000	Hoàng Thị Nga	Sacombank	030035977771
10	13/11/2025	Thịt lợn	12.129.000	Cao Xuân Nam	197809099999	Vietinbank
11	24/10/2025	Sữa chua	3.632.000	Cty TNHH TM Vận tải Tân Phương	030005071999	Sacombank
12	24/10/2025	Gia vị	6.120.000	Ngô Thị Thúy Liên	101870735343	Vietinbank
13	24/10/2025	Thịt Gà	15.392.000	Nguyễn Thị Hương	102875723577	Vietinbank
14	24/10/2025	Chất đốt ga	5.838.000	CTy TNHH DV Thương Mại Cầu Hưng	5150182690	BIDV
TỔNG CỘNG			116.760.000			

Diễn Châu, ngày 11 tháng 12 năm 2025

TỔNG HỢP

PT BÁN TRÚ

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Na

Ngô Thị Phương Thảo



Nguyễn Thị Xuân

BẢNG KÊ CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ THÁNG 11/2025
NĂM HỌC 2025-2026

DVT: đồng

TT	NGÀY CT	Nội dung chi	SỐ TIỀN	NGƯỜI NHẬN	Số Tài khoản	Tên ngân hàng
1	23/12/2025	Rau, củ các loại	11.329.000	Đặng Thị Ngọc	102874919383	Vietinbank
2	23/12/2025	Cá, ngêu	9.591.000	Trần Tín Hiệu	102230033	Vietcombank
3	23/12/2025	Tôm	7.446.000	Nguyễn Thị Thúy	5120588215	BIDV
4	23/12/2025	Đậu Phụ	1.545.000	Lê Thị Nghĩa	5121051853	BIDV
5	23/12/2025	Chuối	1.513.000	Thái Thị Hoa	5120701711	BIDV
6	23/12/2025	Dầu Lạc	1.800.000	Phạm Văn Hưng	5120816314	BIDV
7	23/12/2025	Gạo; Lạc	9.021.000	Hoàng Văn Phúc	978864329	VIB: quốc tế
8	23/12/2025	TP sạch gia vị	6.378.000	Nguyễn Trí Hạnh	107846228888	Vietinbank
9	23/12/2025	Thịt Bò	10.368.000	Hoàng Thị Nga	Sacombank	030035977771
10	23/12/2025	Thịt lợn	7.241.000	Cao Xuân Nam	197809099999	Vietinbank
11	23/12/2025	Sữa chua	1.242.000	Cty TNHH TM Vận tải Tân Phương	030005071999	Sacombank
12	23/12/2025	Gia vị	3.584.000	Ngô Thị Thúy Liên	101870735343	Vietinbank
13	23/12/2025	Thịt Gà	12.428.000	Nguyễn Thị Hương	102875723577	Vietinbank
14	23/12/2025	Chất đốt ga	4.394.000	CTy TNHH DV Thương Mại Cầu Hưng	5150182690	BIDV
TỔNG CỘNG			87.880.000			

Diễn Châu, ngày 23 tháng 12 năm 2025

TỔNG HỢP

PT BÁN TRÚ

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Na



Ngô Thị Phương Thảo



Nguyễn Thị Xuân

BẢNG KÊ CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ THÁNG 12/2025
NĂM HỌC 2025-2026

ĐVT: đồng

TT	NGÀY CT	Nội dung chi	SỐ TIỀN	NGƯỜI NHẬN	Số Tài khoản	Tên ngân hàng
1	22/01/2026	Rau, củ các lo	15.058.000	Đặng Thị Ngọc	102874919383	Vietinbank
2	22/01/2026	Cá, nghêu	12.328.000	Trần Tín Hiệu	102230033	Vietcombank
3	22/01/2026	Tôm	5.950.000	Nguyễn Thị Thúy	5120588215	BIDV
4	22/01/2026	Đậu Phụ	2.615.000	Lê Thị Nghĩa	5121051853	BIDV
5	22/01/2026	Chuối	1.803.000	Thái Thị Hoa	5120701711	BIDV
6	22/01/2026	Dầu Lạc	1.800.000	Phạm Văn Hưng	5120816314	BIDV
7	22/01/2026	Gạo; Lạc	11.681.000	Hoàng Văn Phúc	978864329	VIB: quốc tế
8	22/01/2026	TP sạch gia vị	6.628.000	Nguyễn Trí Hạnh	107846228888	Vietinbank
9	22/01/2026	Thịt Bò	14.736.000	Hoàng Thị Nga	Sacombank	030035977771
10	22/01/2026	Thịt lợn	11.986.000	Cao Xuân Nam	197809099999	Vietinbank
11	22/01/2026	Sữa chua	4.882.000	Cty TNHH TM Vận tải Tân Phương	030005071999	Sacombank
12	22/01/2026	Gia vị	7.493.000	Ngô Thị Thúy Liên	101870735343	Vietinbank
13	22/01/2026	Thịt Gà	12.233.000	Nguyễn Thị Hương	102875723577	Vietinbank
14	22/01/2026	Chất đốt ga	5.747.000	CTy TNHH DV Thương Mại Cầu Hưng	5150182690	BIDV
TỔNG CỘNG			114.940.000			

Diễn Châu, ngày 21 tháng 01 năm 2026

TỔNG HỢP

PT BÁN TRÚ

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Na



Ngô Thị Phương Thảo



Nguyễn Thị Xuân

BẢNG KÊ CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ THÁNG 1/2026
NĂM HỌC 2025-2026

DVT: đồng

TT	NGÀY CT	Nội dung chi	SỐ TIỀN	NGƯỜI NHẬN	Số Tài khoản	Tên ngân hàng
1	06/02/2026	Rau, củ các loại	12.028.000	Đặng Thị Ngọc	102874919383	Vietinbank
2	06/02/2026	Cá, nghêu	9.867.000	Trần Tín Hiệu	0989767850	Vietinbank
3	06/02/2026	Tôm	5.865.000	Nguyễn Thị Thúy	5120588215	BIDV
4	06/02/2026	Đậu Phụ	1.825.000	Lê Thị Nghĩa	5121051853	BIDV
5	06/02/2026	Chuối	1.453.000	Thái Thị Hoa	5120701711	BIDV
6	06/02/2026	Dầu Lạc	2.400.000	Phạm Văn Hưng	5120816314	BIDV
7	06/02/2026	Gạo; Lạc	10.329.000	Hoàng Văn Phúc	978864329	VIB: quốc tế
8	06/02/2026	TP sạch gia vị	10.105.000	Nguyễn Trí Hạnh	107846228888	Vietinbankhk
9	06/02/2026	Thịt Bò	15.768.000	Hoàng Thị Nga	Sacombank	030035977771
10	06/02/2026	Thịt lợn	10.621.000	Cao Xuân Nam	197809099999	Vietinbankhk
11	06/02/2026	Sữa chua	5.018.000	Cty TNHH TM Vận tải Tân Phương	030005071999	Sacombankhk
12	06/02/2026	Gia vị	2.971.000	Ngô Thị Thúy Liên	101870735343	Vietinbankhk
13	06/02/2026	Thịt Gà	11.310.000	Nguyễn Thị Hương	102875723577	Vietinbankhk
14	06/02/2026	Chất đốt ga	5.240.000	CTy TNHH DV Thương Mại Cầu Hưng	5150182690	BIDV
TỔNG CỘNG			104.800.000			

Diễn Châu, ngày 21 tháng 01 năm 2026

TỔNG HỢP**PT BÁN TRÚ****HIỆU TRƯỞNG**

Vũ Thị Na

Ngô Thị Phương Thảo**Nguyễn Thị Xuân**

BẢNG KÊ CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ THÁNG 2/2026
NĂM HỌC 2025-2026

DVT: đồng

TT	NGÀY CT	Nội dung chi	SỐ TIỀN	NGƯỜI NHẬN	Số Tài khoản	Tên ngân hàng
1	06/02/2026	TP sạch gia vị	7.634.000	Nguyễn Trí Hạnh	107846228888	Vietinbankhk
2	06/02/2026	Gia vị	2.617.000	Ngô Thị Thúy Liên	101870735343	Vietinbankhk
3	06/02/2026	Thịt Gà	8.645.000	Nguyễn Thị Hương	102875723577	Vietinbankhk
4	06/02/2026	Gạo; Lạc	6.256.000	Hoàng Văn Phúc	0978864329	Vietinbankhk
5	06/02/2026	Cá, nghêu	7.705.000	Trần Tín Hiệu	0989767850	Vietinbank
6	06/02/2026	Thịt lợn	7.150.000	Cao Xuân Nam	197809099999	Vietinbankhk
7	06/02/2026	Chất đốt ga	3.377.000	CTy TNHH DV Thương Mại Cầu Hưng	112000025856	Vietinbankhk
8	06/02/2026	Rau, củ các loại	7.857.000	Hoàng Thị Liên	0975016903	Vietinbank
9	06/02/2026	Đậu Phụ	950.000	Lê Thị Nghĩa	0985660592	Vietinbank
10	06/02/2026	Sữa chua	2.300.000	Cty TNHH DV Trương Hồng Thanh	030005071999	Vietinbankhk
11	06/02/2026	Dầu Lạc	1.200.000	Phạm Văn Hưng	0399750546	Vietinbankhk
12	06/02/2026	Tôm	2.210.000	Nguyễn Thị Thúy	5120588215	BIDV
13	06/02/2026	Chuối	351.000	Thái Thị Hoa	5120701711	BIDV
14	06/02/2026	Thịt Bò	9.288.000	Hoàng Thị Nga	030035977771	Sacombank
TỔNG CỘNG			67.540.000			

TỔNG HỢP



Vũ Thị Na

Diễn Châu, ngày 11 tháng 03 năm 2026
PT BÁN TRÚ



Ngô Thị Phương Thảo

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân

BẢNG KÊ CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ THÁNG 3/2026
NĂM HỌC 2025-2026

ĐVT: đồng

TT	NGÀY CT	Nội dung chi	SỐ TIỀN	NGƯỜI NHẬN	Số Tài khoản	Tên ngân hàng
1	10/04/2026	TP sạch gia vị	9.788.000	Nguyễn Trí Hạnh	107846228888	Vietinbankhk
2	10/04/2026	Gia vị	4.515.000	Ngô Thị Thúy Liên	101870735343	Vietinbankhk
3	10/04/2026	Thịt Gà	13.000.000	Nguyễn Thị Hương	102875723577	Vietinbankhk
4	10/04/2026	Gạo; Lạc	11.280.000	Hoàng Văn Phúc	0978864329	Vietinbankhk
5	10/04/2026	Cá, nghêu	12.724.000	Trần Tín Hiệu	0989767850	Vietinbank
6	10/04/2026	Thịt lợn	10.946.000	Cao Xuân Nam	197809099999	Vietinbankhk
7	10/04/2026	Chất đốt ga	5.527.000	CTy TNHH DV Thương Mại Cầu Hưng	112000025856	Vietinbankhk
8	10/04/2026	Rau, củ các lo	11.188.000	Hoàng Thị Liên	0975016903	Vietinbank
9	10/04/2026	Đậu Phụ	1.812.000	Lê Thị Nghĩa	0985660592	Vietinbank
10	10/04/2026	Sữa chua	4.999.000	Cty TNHH DV Trương Hồng Thanh	030005071999	Vietinbankhk
11	10/04/2026	Dầu Lạc	1.800.000	Phạm Văn Hưng	0399750546	Vietinbankhk
12	10/04/2026	Tôm	7.259.000	Nguyễn Thị Thúy	5120588215	BIDV
13	10/04/2026	Chuối	1.182.000	Thái Thị Hoa	5120701711	BIDV
14	10/04/2026	Thịt Bò	14.520.000	Hoàng Thị Nga	030035977771	Sacombank
TỔNG CỘNG			110.540.000			

Diễn Châu, ngày 10 tháng 04 năm 2026

TỔNG HỢP**PT BÁN TRÚ****HIỆU TRƯỞNG**

Vũ Thị Na

Ngô Thị Phương Thảo**Nguyễn Thị Xuân**

BẢNG KÊ CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ THÁNG 4/2026
NĂM HỌC 2025-2026

DVT: đồng

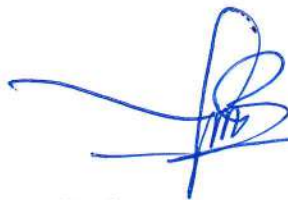
TT	NGÀY CT	Nội dung chi	SỐ TIỀN	NGƯỜI NHẬN	Số Tài khoản	Tên ngân hàng
1	11/05/2026	TP sạch gia vị	10.497.000	Nguyễn Trí Hạnh	107846228888	Vietinbankhk
2	11/05/2026	Gia vị	4.195.000	Ngô Thị Thúy Liên	101870735343	Vietinbankhk
3	11/05/2026	Thịt Gà	11.414.000	Nguyễn Thị Hương	102875723577	Vietinbankhk
4	11/05/2026	Gạo; Lạc	9.839.000	Hoàng Văn Phúc	0978864329	Vietinbankhk
5	11/05/2026	Cá, ngêu	7.526.000	Trần Tín Hiệu	0989767850	Vietinbank
6	11/05/2026	Thịt lợn	11.778.000	Cao Xuân Nam	197809099999	Vietinbankhk
7	11/05/2026	Chất đốt ga	7.476.000	CTy TNHH DV Thương Mại Cầu Hưng	112000025856	Vietinbankhk
8	11/05/2026	Rau, củ các lo	9.939.000	Hoàng Thị Liên	0975016903	Vietinbank
9	11/05/2026	Đậu Phụ	1.795.000	Lê Thị Nghĩa	0985660592	Vietinbank
10	11/05/2026	Sữa chua	4.210.000	Cty TNHH DV Trương Hồng Thanh	030005071999	Vietinbankhk
11	11/05/2026	Dầu Lạc	1.800.000	Phạm Văn Hưng	0399750546	Vietinbankhk
12	11/05/2026	Tôm	6.715.000	Nguyễn Thị Thúy	5120588215	BIDV
13	11/05/2026	Chuối	1.408.000	Thái Thị Hoa	5120701711	BIDV
14	11/05/2026	Thịt Bò	11.088.000	Hoàng Thị Nga	030035977771	Sacombank
TỔNG CỘNG			99.680.000			

TỔNG HỢP



Vũ Thị Na

Diễn Châu, ngày
PT BÁN TRÚ



Ngô Thị Phương Thảo

tháng 05 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân

BẢNG KÊ CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ THÁNG 5/2026
NĂM HỌC 2025-2026

DVT: đồng

TT	NGÀY CT	Nội dung chi	SỐ TIỀN	NGƯỜI NHẬN	Số Tài khoản	Tên ngân hàng
1	27/05/2026	TP sạch gia vị	5.861.000	Nguyễn Trí Hạnh	107846228888	Vietinbankhk
2	27/05/2026	Gia vị	3.707.000	Ngô Thị Thúy Liên	101870735343	Vietinbankhk
3	27/05/2026	Thịt Gà	9.061.000	Nguyễn Thị Hương	102875723577	Vietinbankhk
4	27/05/2026	Gạo; Lạc	7.052.000	Hoàng Văn Phúc	0978864329	Vietinbankhk
5	27/05/2026	Cá, nghêu	7.287.000	Trần Tín Hiệu	0989767850	Vietinbank
6	27/05/2026	Thịt lợn	7.124.000	Cao Xuân Nam	197809099999	Vietinbankhk
7	27/05/2026	Chất đốt ga	5.338.000	CTy TNHH DV Thương Mại Cầu Hưng	112000025856	Vietinbankhk
8	27/05/2026	Rau, củ các loại	6.725.000	Hoàng Thị Liên	0975016903	Vietinbank
9	27/05/2026	Đậu Phụ	1.550.000	Lê Thị Nghĩa	0985660592	Vietinbank
10	27/05/2026	Sữa chua	4.195.000	Cty TNHH DV Trương Hồng Thanh	030005071999	Vietinbankhk
11	27/05/2026	Dầu Lạc	1.200.000	Phạm Văn Hưng	0399750546	Vietinbankhk
12	27/05/2026	Tôm	3.910.000	Nguyễn Thị Thúy	5120588215	BIDV
13	27/05/2026	Chuối	634.000	Thái Thị Hoa	5120701711	BIDV
14	27/05/2026	Thịt Bò	7.536.000	Hoàng Thị Nga	030035977771	Sacombank
TỔNG CỘNG			71.180.000			

TỔNG HỢP



Vũ Thị Na

Diễn Châu, ngày 27 tháng 05 năm 2026
PT BÁN TRÚ



Ngô Thị Phương Thảo

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân